

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2018/HS-ST**
Ngày 02 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông (Bà) Ninh Quang Thế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông (Bà) Hà Trọng Tâm

Ông (Bà) Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông (Bà) Trần Thuý Kiều là Thư ký Toà án nhân dân Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông (Bà) Trương Hoàng Lo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/HSST ngày 02 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn H A**, tên khác: N A - Sinh năm: 1992 tại: Tp.M, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm 8, phường 6, Tp.M, tỉnh Cà Mau. Tạm trú và sinh sống tại: Khóm 3, phường 5, Tp.M, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn M H và bà Trần Thị P T H; Vợ: Nguyễn Thị M H; Con: 02 đứa, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: 01 lần tại bản án số 234/2015/HSST ngày 10/12/2015 bị Toà án nhân dân Tp.Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp; Tiền sự: Chưa; Nhân thân: Đã có tiền án; Bị tạm giữ ngày 26/11/2017, chuyển tạm giam ngày 02/12/2017; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 26/11/2017 tại quán Cà phê Đỏ thuộc ấp B Đ xã L V L Tp.M, lực lượng Cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm về ma túy số 4 - Bộ tư lệnh Cảnh sát biển kết hợp với Đội điều tra tội phạm về ma túy Công an Tp.M, Công an xã L V L bắt quả tang Nguyễn H A tàng trữ ma túy trong túi quần Jean đang mặc. Vật chứng thu giữ gồm: 02 bịch nylon màu trắng bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng trong suốt dạng rắn trong túi quần Jean bên phải của A được niêm phong; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng nhạt số thuê bao 0949325161; 01 xe mô tô hiệu Suzuki biển số 69L1-039.19; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn H A.

Tại kết luận giám định số 58-GĐMT-PC54 ngày 27/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định có trọng lượng 2,540 gam là Methamphetamine, đây là chất ma túy nằm trong danh mục II, SST 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Hoàn lại: 1,9060 gam có niêm phong sau khi trích giám định.

Các tang vật còn lại cơ quan Công an thu giữ khi bắt bị cáo không liên quan đến vụ án đã được trao trả cho chủ sở hữu xong.

Tại cáo trạng số 57/KSĐT-TA ngày 02/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Tp.M truy tố bị cáo A về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Tòa án áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, điều 51; Tình tiết tăng nặng điểm h, khoản 1, điều 52 BLHS 2015 đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Ý kiến bị cáo thống nhất cáo trạng truy tố của VKS, bị cáo nói lời sau cùng xin mức án nhẹ sớm về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/11/2017 A điện kêu Lâm T T chở A đến phường 4 mua đồ, đến nơi T quay đầu xe đi mua đồ ăn còn A đi vào chợ gặp một người thanh niên tên Cu Vàng (Không biết địa chỉ) mua 1.000.000đ ma túy được 02 bịch rồi bỏ vào túi quần Jean đang mặc đi ra đầu chợ gặp T, A kêu T chở vào quán Cafe Đỏ ở xã L V L, Tp.M, đến nơi A đi vào quán thì bị bắt.

[2] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra bút lục số 25,26,72,73 phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa; Lời khai của bị cáo tại biên bản phạm tội quả tang và tờ tự khai của bị cáo sau khi bị bắt bút lục số 23,24,42,43 thừa nhận đã mua ma túy của một người tên Vàng ở chợ phường 4 TP.M, cất vào túi quần Jean đang mặc bên phải, đi ra khỏi chợ kêu T chở đến quán Cafe Đỏ thuộc ấp B Đ xã L V L Tp.M thì bị bắt; Lời khai của T tại biên bản phạm tội quả tang và biên bản lời khai BL 45,47,49 cũng phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa; Lời khai của nhân chứng khi bắt bị cáo có trong hồ sơ BL 23,24,52 xác định khi bắt bị cáo chứng kiến cơ quan Công an thu hai bịch nylon có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy trong túi quần Jean bên phải bị cáo đang mặc được cơ quan Công an niêm phong. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra với lời khai của Lâm T T và nhân chứng có trong hồ sơ, nhận thấy bị cáo A đã có hành vi mua và cất giấu ma túy trong người nhằm mục đích sử dụng, số ma túy bị cáo cất giấu được giám định là Methamphetamine có trọng lượng 2,54 gam, đây là chất ma túy nằm trong danh mục II, SST 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ, nhà nước nghiêm cấm mọi cá nhân tàng trữ chất ma túy này, vì vậy hành vi cất giấu chất ma túy của bị cáo đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời điểm bị cáo phạm tội 26/11/2017 Luật áp dụng đối với hành vi của bị cáo là BLHS 1999, điều luật quy định hành vi phạm tội của bị cáo là khoản 1 điều 194. Tuy nhiên BLHS 2015 có hiệu lực từ 01/01/2018 quy định tàng trữ trái phép thành tội danh riêng và có khung hình phạt nhẹ hơn nên theo quy định tại điều 7 BLHS 2015 và nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc Hội thì BLHS được áp dụng xét xử bị cáo là BLHS 2015 được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249.

Xét thấy hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất tân dược gây nghiện, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn Tp.M nói chung, gián tiếp tạo ra các tệ nạn khác trong xã hội, bản thân bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục sử dụng ma túy nên lần phạm tội này của bị cáo được xem là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS 1999, nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên HĐXX có xem xét đến tình tiết quá trình điều tra và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong lúc lượng hình, tình tiết giảm nhẹ này có quy định tại điểm p, khoản 1 điều 46 BLHS 1999. Việc đại diện VKS đề nghị áp dụng điều khoản của tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của BLHS 2015, khi các tình tiết đó có quy định tại BLHS 1999 thì việc đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng giảm nhẹ theo BLHS 2015 là chưa phù hợp.

[3] Đối với số ma túy sau khi trích giám định được hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy. Các tài sản còn lại cơ quan Công an xác định không liên quan đến vụ án nên đã trao trả cho chủ sở hữu xong.

[5] Hành vi của Lâm T T đi cùng với bị cáo nhưng không biết bị cáo tàng trữ ma túy, cơ quan điều tra và VKS không truy cứu trách nhiệm hình sự nên Toà án không đề cập xử lý.

[6] Đối với người thanh niên tên Cu Vàng mà bị cáo khai đã mua ma túy, do không biết họ tên và địa chỉ nên cơ quan Công an và VKS tách ra làm rõ xử lý sau.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn H A phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Áp dụng điểm c, khoản 1 điều 249 BLHS 2015; điểm p khoản 1 điều 46; Điểm g, khoản 1, điều 48 bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo 01(một) năm 03(ba) tháng tù thời hạn được tính kể từ ngày 26/11/2017.

2/ Căn cứ 106 BLTTHS, áp dụng điều 47 BLHS : Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu khi bắt bị cáo sau khi đã trích giám định còn lại theo mẫu vật số 58/GĐMT-PC54 ngày 27/11/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng. Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 47/QĐ-VKS ngày 02/3/2018 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2017 khi án có hiệu lực .

3/ Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 đồng khi án có hiệu lực.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan: LS, đại diện BC nếu có
- VKSND cùng cấp; VKSND tỉnh Cà Mau
- CAND Thành phố Cà Mau
- Cơ quan THAHS
- UBND nơi cư trú
- TAND Tỉnh Cà Mau
- Lưu hồ sơ
- Lưu TAND Thành phố Cà Mau
- Cơ quan THADS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Ninh Quang Thế